

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

*Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt  
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh*

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 – 6
<i>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</i>	
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 – 8
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024	9 – 10
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2024	11
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024	12 – 32

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2024 của Công ty.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận hoạt động theo **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Mã số doanh nghiệp **4500135891**; đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 35/GCN-KDXS ngày 14 tháng 4 năm 2009.

Theo Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận, Công ty được điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 75.000.000.000 Đồng từ nguồn Quỹ Đầu tư Phát triển của Công ty và được phép trích lập Quỹ Đầu tư phát triển để tạo nguồn bổ sung Vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ** : **75.000.000.000 Đồng**

**Lĩnh vực hoạt động kinh doanh** : Xổ số Kiến thiết và các dịch vụ vui chơi có thưởng

**Chủ sở hữu** : Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận

### **Trụ sở chính**

**Địa chỉ** : Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

**Điện thoại** : (0259) 383 0155

**Fax** : (0259) 382 2707 - 382 2708 - 383 0380

**Mã số thuế** : **4 5 0 0 1 3 5 8 9 1**

**Email** : [xosoninhthuan@ninhthuan.gov.vn](mailto:xosoninhthuan@ninhthuan.gov.vn)

**Website** : [www.xosoninhthuan.com.vn](http://www.xosoninhthuan.com.vn)

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

## CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

### *Chủ tịch Công ty*

Ông Trần Minh Thanh

### *Kiểm soát viên*

1. Bà Nguyễn Từ Xuân Linh Kiểm soát viên chuyên trách (bổ nhiệm từ ngày 15/11/2024)
2. Ông Võ Ngọc Nam Kiểm soát viên chuyên trách (miễn nhiệm từ ngày 01/01/2024)
3. Bà Hán Thị Hồng Ngân Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)

Bà Nguyễn Từ Xuân Linh được phân công giữ chức danh Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận theo Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, thời hạn giữ chức vụ là 05 năm kể từ ngày 15/11/2024 đến ngày 14/11/2029.

Ông Võ Ngọc Nam miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận kể từ ngày 01/01/2024 theo Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận.

### *Ban Giám đốc và Kế toán trưởng*

1. Ông Vũ Đức Kim Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty
2. Ông Tăng Nguyên Nam Phó Giám đốc
3. Ông Võ Anh Lâm Phó Giám đốc
4. Ông Võ Văn Châu Phó Giám đốc
5. Bà Trần Thị Thanh Hiếu Kế toán trưởng

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2024 của Công ty.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2024 kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 32.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

## SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày phát hành Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- \* Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- \* Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- \* Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- \* Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- \* Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán 2024 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác; đồng thời thực hiện đúng các quy định công bố Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



Giám đốc - Vũ Đức Kim

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 20 tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2024 kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được lập ngày 25 tháng 01 năm 2025, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2024 kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

---

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2024 kết thúc cùng ngày.

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt**

**Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**



---

**Giám đốc – Võ Công Tuấn**

*Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán*  
Số: 0486-2023-124-1

---

**Kiểm toán viên – Lê Ân Thoa**

*Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán*  
Số: 4705-2024-124-1

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2024

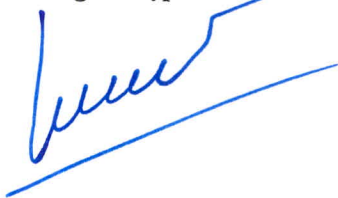
(Theo phương pháp trực tiếp)

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		241.947.025.840	237.089.704.113
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(17.582.642.482)	(17.209.792.582)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(15.074.222.699)	(15.076.550.183)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(3.989.075.560)	(3.998.816.000)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.666.138.880	2.762.372.096
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(179.469.985.090)	(186.029.997.114)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>29.497.238.889</b>	<b>17.536.920.330</b>
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	2.272.727
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	(115.000.000.000)	(86.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	86.000.000.000	70.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.227.768.056	3.898.191.068
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(23.772.231.944)</b>	<b>(12.099.536.205)</b>
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.12	(8.881.549.674)	(8.393.439.618)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(8.881.549.674)</b>	<b>(8.393.439.618)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(3.156.542.729)</b>	<b>(2.956.055.493)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	V.1	<b>21.222.449.220</b>	<b>24.178.504.713</b>
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	V.1	<b>18.065.906.491</b>	<b>21.222.449.220</b>

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu



Lê Công Uyển Vi

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hiếu

Giám đốc



Vũ Đức Kim



**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>81.563.273.460</b>	<b>56.139.421.131</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>81.563.273.460</b>	<b>56.139.421.131</b>
312	1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	15.185.241	85.750.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	35.253.431.090	10.897.546.271
314	3. Phải trả người lao động	V.14	4.809.601.249	5.825.016.873
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	468.422.712	305.266.712
321	5. Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.16	36.393.805.000	34.350.600.450
323	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	4.622.828.168	4.675.240.825
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
<b>400</b>	<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>75.000.000.000</b>	<b>75.000.000.000</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.18	<b>75.000.000.000</b>	<b>75.000.000.000</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	75.000.000.000	71.238.337.247
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	V.18.2	-	3.761.662.753
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí</b>		-	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>156.563.273.460</b>	<b>131.139.421.131</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		992.361.802	879.076.954
	2. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		29.635.502.479	22.327.497.521
	3. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		30.200.000.000	20.200.000.000

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Công Uyên Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>152.409.102.497</b>	<b>126.643.104.641</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>18.065.906.491</b>	<b>21.222.449.220</b>
111	1. Tiền	V.1	18.065.906.491	21.222.449.220
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120.000.000.000</b>	<b>91.000.000.000</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn	V.2	120.000.000.000	91.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>11.592.130.322</b>	<b>12.313.455.005</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	5.979.742.635	7.229.425.874
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	2.476.501.855	1.661.600.000
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	3.135.885.832	3.422.429.131
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>1.940.746.579</b>	<b>1.107.618.100</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.6	1.940.746.579	1.107.618.100
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>810.319.105</b>	<b>999.582.316</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	185.319.105	558.333.334
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.8	-	43.248.982
155	3. Tài sản ngắn hạn khác	V.9	625.000.000	398.000.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>4.154.170.963</b>	<b>4.496.316.490</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>4.038.706.835</b>	<b>4.402.816.943</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	4.038.706.835	4.402.816.943
222	- Nguyên giá		11.120.801.703	11.759.211.157
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.082.094.868)	(7.356.394.214)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		-	-
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>115.464.128</b>	<b>93.499.547</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	115.464.128	93.499.547
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>156.563.273.460</b>	<b>131.139.421.131</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2024

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	<b>1. Doanh thu</b>	VI.19	<b>330.856.519.909</b>	<b>321.081.035.726</b>
1.1	Doanh thu kinh doanh xổ số		330.852.772.727	321.076.999.998
1.1.1	Xổ số truyền thống		329.943.681.818	318.713.363.634
1.1.2	Xổ số cào		-	363.636.364
1.1.3	Xổ số bốc		909.090.909	2.000.000.000
1.2	Doanh thu khác		3.747.182	4.035.728
2	<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	VI.19	<b>43.154.709.486</b>	<b>41.879.608.695</b>
2.1	Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		43.154.709.486	41.879.608.695
2.1.1	Xổ số truyền thống		43.036.132.411	41.571.308.300
2.1.2	Xổ số cào		-	47.430.830
2.1.3	Xổ số bốc		118.577.075	260.869.565
2.2	Giảm trừ doanh thu khác		-	-
10	<b>3. Doanh thu thuần</b>	VI.19	<b>287.701.810.423</b>	<b>279.201.427.031</b>
10.1	3.1 Doanh thu kinh doanh xổ số		287.698.063.241	279.197.391.303
3.1.1	Xổ số truyền thống		286.907.549.407	277.142.055.334
3.1.2	Xổ số cào		-	316.205.534
3.1.3	Xổ số bốc		790.513.834	1.739.130.435
10.2	3.2 Doanh thu kinh doanh khác		3.747.182	4.035.728
11	<b>4. Chi phí kinh doanh</b>	VI.20	<b>232.026.994.723</b>	<b>241.636.433.685</b>
11.1	4.1 Chi phí kinh doanh xổ số		232.026.994.723	241.636.433.685
4.1.1	Chi phí trả thưởng		157.222.646.000	166.326.018.000
4.1.2	Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		74.804.348.723	75.310.415.685
11.2	4.2 Giá vốn hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đã bán		-	-
20	<b>5. Lợi nhuận gộp</b>		<b>55.674.815.700</b>	<b>37.564.993.346</b>
20.1	5.1 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xổ số		55.671.068.518	37.560.957.618
20.2	5.2 Lợi nhuận từ HĐ bán hàng và cung cấp DV khác		3.747.182	4.035.728
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	5.020.266.689	4.634.558.194
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.22	19.437.687.557	20.118.792.783

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		41.257.394.832	22.080.758.757
31	10. Thu nhập khác	VI.23	237.867.645	212.176.863
32	11. Chi phí khác		-	-
40	12. Lợi nhuận khác		237.867.645	212.176.863
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		41.495.262.477	22.292.935.620
51	14. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.24	8.299.052.495	4.465.869.844
60	15. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		33.196.209.982	17.827.065.776

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Lê Công Uyên Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2024 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước

**Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ

**Ngành nghề kinh doanh** : Xổ số Kiến thiết và các hoạt động vui chơi có thưởng

### Cấu trúc Công ty

Công ty tổ chức hệ thống hoạt động kinh doanh bao gồm Trụ sở chính và các Văn phòng đại diện (VPĐD) sau đây:

❖ **VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đắk Lắk**

Địa chỉ : Số 27 Trần Quang Khải, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4500135891-009

❖ **VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Thừa Thiên - Huế**

Địa chỉ : Số 14A Ngô Gia Tự, Phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Mã số : 4500135891-007

❖ **VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đà Nẵng**

Địa chỉ : Số 02 Lê Lợi, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Mã số : 4500135891-008

❖ **VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Bình Định**

Địa chỉ : Số 63 Ý Lan, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Mã số : 4500135891-004

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

## ❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Phú Yên

Địa chỉ : Số 41 Ngô Quyền, Phường 5, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Mã số : 4500135891 - 005

## ❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 164 Hoàng Văn Thụ, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số : 4500135891 - 006

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số Kiến thiết.

Những nội dung không hướng dẫn trong Thông tư trên, Công ty thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định kế toán hiện hành.

### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

### Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

---

### 2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong niên độ kế toán và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp: Kế khai thường xuyên.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

<b>Nhóm Tài sản cố định</b>	<b>Số năm</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước tại công ty bao gồm các chi phí sửa chữa và các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

## 8. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại theo tính chất kinh tế và phản ánh theo giá gốc bao gồm:

- Phải trả người bán / người mua trả tiền trước: là các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ;
- Các khoản phải trả khác: là các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Trên Bảng Cân đối kế toán, các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.



**9. Dự phòng rủi ro trả thưởng**

Việc trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng theo phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật và tại thời điểm trích lập, Công ty không bị lỗ.

Điều kiện trích lập: Trong kỳ trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

Mức trích lập của Công ty phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập;

Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì được hoàn nhập vào thu nhập khác.

*Dự phòng rủi ro trả thưởng thực hiện theo Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.*

**10. Vốn chủ sở hữu**

❖ **Vốn góp của chủ sở hữu**

Là vốn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

❖ **Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

❖ **Trích lập các quỹ**

Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính Phủ về đầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

**11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số; từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số được pháp luật cho phép và doanh thu từ hoạt động tài chính;

Việc ghi nhận doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

❖ ***Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số***

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được ghi nhận là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ.

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số, doanh thu từ hoạt động này được quản lý theo hai tiêu chí: “Doanh thu có thuế” và “Doanh thu chưa có thuế”

- “**Doanh thu có thuế**” là doanh thu đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định các khoản chi hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, chi hỗ trợ phòng chống số đề, làm vé số giả.
- “**Doanh thu chưa có thuế**” là doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số không bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

❖ ***Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số***

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ

❖ ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu được ghi nhận khi hoạt động kinh tế phát sinh, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

**12. Các khoản chi phí**

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được hạch toán vào chi phí các khoản phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm tài chính theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu, riêng chi phí trả thưởng được xác định theo thực tế phát sinh. Việc xác định chi phí của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

Ngoài các khoản chi phí được xác định là khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số khoản chi phí đặc thù (theo hướng dẫn tại Thông tư 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số)

### 13. Chi phí Thuế Thu nhập hiện hành

Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế.

Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 14. Báo cáo theo bộ phận

Công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, đồng thời toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện tại Việt Nam, không có sự khác biệt lớn về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các khu vực địa lý nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

### 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong niên độ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục VII – Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

	<b>ĐVT: Đồng</b>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>1. Tiền</b>		
- Tiền mặt tại quỹ	594.053.114	562.629.903
- Tiền gửi ngân hàng	17.471.853.377	20.659.819.317
<b>Cộng</b>	<b>18.065.906.491</b>	<b>21.222.449.220</b>
<b>2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>91.000.000.000</b>
<p>Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, trả lãi khi đáo hạn.</p>		
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
<p>Khoản tiền vé số còn phải thu của các đại lý vé số (ĐLVS) :</p>		
- ĐLVS Lê Thị Mân	785.271.440	941.118.235
- ĐLVS Nguyễn Thị Hoàng Hải	674.952.128	731.781.703
- ĐLVS Võ Đình Vinh	301.579.112	362.659.950
- ĐLVS Lương Thị Thu Lệ	265.230.125	311.001.495
- ĐLVS Vũ Thị Minh Ánh	223.684.345	269.344.160
- Nhóm KD Ngọc Thu	206.496.472	368.531.642
- Công ty TNHH Thống Nhất	204.807.000	165.605.500
- Công ty TNHH DV TM TH Đà Nẵng	194.743.500	209.312.500
- Công ty TNHH Phúc Khánh Phương	170.262.500	182.349.000
- HKD Phạm Thị Thanh (Nguyễn Văn Vinh)	163.135.610	211.013.365
- Công ty TNHH Độc Lập (Trần Thị Lự)	161.228.000	127.416.000
- Công ty TNHH MTV Vé Số Sơn Trà	145.691.900	140.230.900
- NKD Trần Nguyên Thảo (Kiếm - Kiệt)	120.829.390	148.875.625
- Công ty TNHH Thân Thị (Xí)	115.190.500	102.325.000
- Các đối tượng khác	2.246.640.613	2.957.860.799
<b>Cộng</b>	<b>5.979.742.635</b>	<b>7.229.425.874</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH MTV In nhân dân Bình Định	2.387.005.440	1.641.600.000
- Công Ty TNHH May thêu giày An Phước	67.496.415	-
- Các đối tượng khác	22.000.000	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.476.501.855</b>	<b>1.661.600.000</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

- Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.466.328.770	2.673.830.137
- Thu hộ thuế TNCN của CB CNV	569.807.819	621.414.321
- Các đối tượng khác	99.749.243	127.184.673
<b>Cộng</b>	<b>3.135.885.832</b>	<b>3.422.429.131</b>

**6. Hàng tồn kho**

- Hàng gửi đi bán	787.263.424	378.235.120
- Công cụ, dụng cụ	483.714.579	264.658.100
- Vé xổ số (Truyền thống)	431.768.576	198.724.880
- Vé xổ số bốc	238.000.000	266.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.940.746.579</b>	<b>1.107.618.100</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
- Chi phí bảo hiểm	558.333.334	161.627.491	558.333.334	161.627.491
- Phí không dùng	-	157.047.508	133.355.894	23.691.614
<b>Cộng</b>	<b>558.333.334</b>	<b>318.674.999</b>	<b>691.689.228</b>	<b>185.319.105</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>	-	<b>43.248.982</b>
Số đầu năm là khoản tiền thuê đất của năm 2023 được giảm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.		
<b>9. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
Khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty:		
- Nguyễn Hoàng Anh Tiến	100.000.000	100.000.000
- Hàng Trừu Thông	80.000.000	70.000.000
- Diệp Thế Dũng	70.000.000	-
- Trần Đăng Ninh	70.000.000	30.000.000
- Trần Trung Dũng	70.000.000	70.000.000
- Lê Minh Nghiêm	50.000.000	50.000.000
- Trần Đình Cảnh	40.000.000	-
- Các đối tượng khác	145.000.000	78.000.000
<b>Cộng</b>	<b>625.000.000</b>	<b>398.000.000</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**10. Tài sản cố định hữu hình**

<b>Nhóm TSCĐ</b> <b>Chỉ tiêu</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị dụng cụ quản lý</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
- Số đầu năm	7.062.783.883	4.119.089.637	577.337.637	11.759.211.157
- Thanh lý trong năm	-	(607.025.454)	(31.384.000)	(638.409.454)
- Số cuối năm	<b>7.062.783.883</b>	<b>3.512.064.183</b>	<b>545.953.637</b>	<b>11.120.801.703</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
- Số đầu năm	3.131.124.816	3.772.257.383	453.012.015	7.356.394.214
- Khấu hao trong năm	176.569.598	172.014.510	15.526.000	364.110.108
- Thanh lý trong năm	-	(607.025.454)	(31.384.000)	(638.409.454)
- Số cuối năm	<b>3.307.694.414</b>	<b>3.337.246.439</b>	<b>437.154.015</b>	<b>7.082.094.868</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
- Tại ngày đầu năm	3.931.659.067	346.832.254	124.325.622	4.402.816.943
- Tại ngày cuối năm	<b>3.755.089.469</b>	<b>174.817.744</b>	<b>108.799.622</b>	<b>4.038.706.835</b>
<b>Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng</b>				
- Tại ngày đầu năm	-	3.025.749.090	436.192.182	3.461.941.272
- Tại ngày cuối năm	-	<b>2.575.540.547</b>	<b>404.808.182</b>	<b>2.980.348.729</b>

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng có thời gian phân bổ là 18 tháng.

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Số đầu năm	93.499.547	174.026.911
- Tăng trong năm	172.800.787	111.545.455
- Phân bổ vào chi phí kinh doanh trong năm	(150.836.206)	(192.072.819)
- <b>Số cuối năm</b>	<b>115.464.128</b>	<b>93.499.547</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Khoản trả trước tiền mua vé của các đại lý:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- HKD Nguyễn Tiên Anh (Phạm Thị Tuyết)	13.406.826	-
- HKD Đình Nghĩa (Trần Nguyễn Quốc Khánh)	-	68.600.000
- Các đối tượng khác	1.778.415	17.150.000
<b>Cộng</b>	<b>15.185.241</b>	<b>85.750.000</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	2.734.640.416	31.933.690.898	32.541.082.336	2.127.248.978
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	3.673.341.108	43.154.709.486	43.901.618.183	2.926.432.411
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	889.075.560	8.299.052.495	3.989.075.560	5.199.052.495
- Thuế Thu nhập cá nhân	418.939.513	9.939.331.341	9.508.208.448	850.062.406
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	(43.248.982)	148.094.998	104.846.016	-
- Lệ phí môn bài	-	9.000.000	9.000.000	-
- Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách	3.181.549.674	29.850.634.800	8.881.549.674	24.150.634.800
<b>Cộng</b>	<b>10.854.297.289</b>	<b>123.334.514.018</b>	<b>98.935.380.217</b>	<b>35.253.431.090</b>

**Trong đó:**

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.897.546.271	35.253.431.090
- Thuế nộp thừa (Thuyết minh V.8)	(43.248.982)	-

**❖ Thuế Giá trị gia tăng**

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

---

### ❖ Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt: 15% trên giá vé phát hành (sau khi loại trừ thuế GTGT).

### ❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên thu nhập tính thuế.

### ❖ Tiền thuê đất

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận.

Diện tích đất thuê : 1.353,9 m<sup>2</sup>

Mục đích thuê : Làm trụ sở văn phòng Công ty

Thời gian sử dụng : 30 năm từ ngày 07/8/1999

Hình thức thuê đất : Trả tiền thuê hàng năm.

Đơn giá thuê : 106.480 Đồng/m<sup>2</sup>/năm theo Thông báo số 2458/TB-CT ngày 11/5/2021 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

Đơn giá thuê ổn định trong 5 năm (từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025).

### ❖ Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách

Là khoản phải nộp vào ngân sách, sau khi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và trích lập các Quỹ theo quy định.

### ❖ Các khoản thuế khác thu hộ

Thuế Thu nhập cá nhân nộp thay đại lý: 5% trên khoản tiền hoa hồng và phí ủy quyền trả thưởng chi cho đại lý.

### ❖ Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>14. Phải trả người lao động</b>	<b>4.809.601.249</b>	<b>5.825.016.873</b>

Các khoản thu nhập còn phải trả cho người lao động trong Công ty.

Quỹ lương của Công ty được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý trong công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Hội đồng thường trực Miền Trung	374.576.658	274.182.658
- Thẻ chấp đại lý	81.000.000	22.000.000
- Phải trả khác	12.846.054	9.084.054
<b>Cộng</b>	<b>468.422.712</b>	<b>305.266.712</b>

**16. Dự phòng rủi ro trả thưởng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	34.350.600.450	28.150.600.450
- Trích trong năm	2.043.204.550	6.200.000.000
- <b>Số cuối năm</b>	<b>36.393.805.000</b>	<b>34.350.600.450</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**17. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi**

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận (*)	Tăng khác	Chi trong năm	Số cuối năm
- Quỹ Khen thưởng	2.179.671.177	1.512.710.234	39.020.000	1.182.600.000	2.548.801.411
- Quỹ Phúc lợi	1.944.203.170	1.512.710.234	-	1.703.041.361	1.753.872.043
- Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	551.366.478	320.154.714	-	551.366.478	320.154.714
<b>Cộng</b>	<b>4.675.240.825</b>	<b>3.345.575.182</b>	<b>39.020.000</b>	<b>3.437.007.839</b>	<b>4.622.828.168</b>

(\*) Khoản tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 (thuyết minh số V.18.3).

**18. Vốn chủ sở hữu**

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	<b>Năm trước</b>				
18.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.274.299.993	4.964.037.254	-	71.238.337.247
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	4.964.037.254	3.761.662.753	4.964.037.254	3.761.662.753
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	17.827.065.776	17.827.065.776	-
	<b>Cộng</b>	<b>71.238.337.247</b>	<b>26.552.765.783</b>	<b>22.791.103.030</b>	<b>75.000.000.000</b>
	<b>Năm nay</b>				
18.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	71.238.337.247	3.761.662.753	-	75.000.000.000
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	3.761.662.753	-	3.761.662.753	-
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	33.196.209.982	33.196.209.982	-
	<b>Cộng</b>	<b>75.000.000.000</b>	<b>36.957.872.735</b>	<b>36.957.872.735</b>	<b>75.000.000.000</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

### 18.1. *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Trong năm, công ty bổ sung vốn điều lệ 3.761.662.753 Đồng từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển theo Quyết định số 103/QĐ-XSKT ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Công ty về việc phê duyệt bổ sung vốn điều lệ từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận).

### 18.2. *Quỹ Đầu tư phát triển*

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	3.761.662.753	4.964.037.254
- Bổ sung từ lợi nhuận sau thuế	-	3.761.662.753
- Chuyển bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu	(3.761.662.753)	(4.964.037.254)
- Số cuối năm	-	3.761.662.753

### 18.3. *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*

- Lợi nhuận sau thuế năm nay	33.196.209.982	17.827.065.776
- Phân phối lợi nhuận năm nay	(33.196.209.982)	(17.827.065.776)
+ Quỹ đầu tư phát triển	-	(3.761.662.753)
+ Trích Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	(320.154.714)	(380.000.942)
+ Trích Quỹ Khen thưởng	(1.512.710.234)	(1.517.565.600)
+ Trích Quỹ Phúc lợi	(1.512.710.234)	(1.517.565.600)
+ Lợi nhuận còn lại nộp Ngân sách Nhà nước	(29.850.634.800)	(10.650.270.881)
- Lợi nhuận năm nay chuyển năm sau	-	-

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024, số liệu này sẽ được điều chỉnh khi có phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
- <b>Tổng doanh thu</b>	<b>330.856.519.909</b>	<b>321.081.035.726</b>
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	330.852.772.727	321.076.999.998
* <i>Xổ số truyền thống</i>	329.943.681.818	318.713.363.634
* <i>Xổ số cào</i>	-	363.636.364
* <i>Xổ số bốc</i>	909.090.909	2.000.000.000
+ Doanh thu kinh doanh khác	3.747.182	4.035.728
- <b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>43.154.709.486</b>	<b>41.879.608.695</b>
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	43.154.709.486	41.879.608.695
* <i>Xổ số truyền thống</i>	43.036.132.411	41.571.308.300
* <i>Xổ số cào</i>	-	47.430.830
* <i>Xổ số bốc</i>	118.577.075	260.869.565
- <b>Doanh thu thuần</b>	<b>287.701.810.423</b>	<b>279.201.427.031</b>
Trong đó:		
+ <i>Doanh thu kinh doanh xổ số</i>	287.698.063.241	279.197.391.303
+ <i>Doanh thu kinh doanh khác</i>	3.747.182	4.035.728

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**20. Chi phí kinh doanh**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí trả thưởng	157.222.646.000	166.326.018.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số truyền thống	156.732.200.000	165.046.000.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số cào	-	214.898.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số bóc	490.446.000	1.065.120.000
- Chi phí trực tiếp phát hành	74.804.348.723	75.310.415.685
+ Chi phí cho các đại lý	54.741.740.600	53.107.460.220
<i>Trong đó:</i>		
* Chi phí hoa hồng đại lý	54.590.707.500	52.977.705.000
* Chi phí ủy quyền trả thưởng	151.033.100	129.755.220
+ Chi phí quay số mở thưởng, giám sát	875.240.000	794.680.000
+ Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	2.043.204.550	6.200.000.000
+ Chi phí về vé xổ số	9.464.580.000	7.232.527.500
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	114.934.250	141.956.112
+ Chi phí đóng góp cho Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực	53.000.000	53.000.000
+ Chi phí nhân viên	4.723.182.456	4.677.672.602
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	2.788.466.867	3.103.119.251
<b>Tổng cộng</b>	<b>232.026.994.723</b>	<b>241.636.433.685</b>
<b>21. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>5.020.266.689</b>	<b>4.634.558.194</b>

Lãi tiền gửi ngân hàng.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

**22. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	12.019.060.295	12.063.550.200
- Chi phí vật liệu quản lý	166.599.111	183.984.125
- Chi phí đồ dùng văn phòng	144.376.716	148.129.984
- Chi phí khấu hao TSCĐ	364.110.108	374.448.265
- Thuế, phí và lệ phí	157.094.998	70.597.034
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	270.415.843	259.693.441
- Chi phí bằng tiền khác	6.316.030.486	7.018.389.734
<b>Cộng</b>	<b>19.437.687.557</b>	<b>20.118.792.783</b>

**23. Thu nhập khác**

- Doanh thu thanh lý vé số hủy và cùi vé	235.862.190	208.469.046
- Thu thanh lý TSCĐ	-	2.272.727
- Thu nhập khác	2.005.455	1.435.090
<b>Cộng</b>	<b>237.867.645</b>	<b>212.176.863</b>

**24. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.495.262.477	22.292.935.620
- Cộng (+) Chi phí không được trừ	-	36.413.600
- Tổng thu nhập chịu thuế	41.495.262.477	22.329.349.220
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.299.052.495	4.465.869.844

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Những khoản cam kết dài hạn

Công ty đang thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng theo đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận làm đại diện, tại địa điểm số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Thời gian thuê là 30 năm (từ ngày 07 tháng 8 năm 1999) theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

### 2. Thông tin thu nhập các thành viên chủ chốt trong năm

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp của Người quản lý Công ty trong năm là: 3.246.500.903 Đồng.

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp của Kiểm soát viên trong năm là: 118.398.175 Đồng.

### 3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán 2024 cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 4. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính

Các văn bản luật ban hành và có hiệu lực trong năm 2024 sau đây:

- Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. **Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/4/2024.**
- Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội. Theo đó, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% xuống 8%. **Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.**
- Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Nghị định này thay thế Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ. **Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.**





**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2024

- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/06/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. **Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.**

Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, ngày 20 tháng 01 năm 2024

**Người lập biểu**

Lê Công Uyển Vi

**Kế toán trưởng**

Trần Thị Thanh Hiếu

**Giám đốc**



Vũ Đức Kim

